PHIẾU HỌC TẬP BÀI 9. THIÊN NHIÊN NHIỆT ĐỚI ẨM GIÓ MÙA

Bài tập 1: Kéo thả vào các ô tương ứng với đặc điểm của các loại gió hoạt động ở nước ta.

Loại gió	Nguồn gốc	Hướng chính	Thời gian hoạt động	Khu vực hoạt động	Tính chất	Ảnh hưởng tới khí hậu
Tín phong	Cao áp cận chí tuyến tây TBD (Tm)	Đông Bắc			Nóng khô	
Gió mùa mùa Đông						
Gió mùa mùa Hạ						

Nóng ẩm	Tây Nam	Đông Bắc	Tháng 11 -> 4 năm sau	Đầu mùa hạ (Tháng 5 -> 7)	Lạnh (đầu mùa lạnh khô; nửa sau mùa lạnh ẩm)
Cao áp cận chí tuyến Bán cầu Nam	Khối khí lạnh phương Bắc (Cao áp Xibia)	Khối khí nhiệt đới ẩm Bắc Ấn Độ Dương (TBg)	Quanh năm (Rõ rệt vào lúc chuyển tiếp giữa 2 mùa gió)	Giữa và cuối mùa Hạ (T6 -> 10)	- Gây mưa lớn cho NB và Tây Nguyên - Gây phơn - khô nóng cho ven biển Trung Bộ và phần địa hình thấp phía Nam Tây Bắc
Cả nước (chiếm ưu thế từ Đà Nẵng trở vào từ tháng 11 đến tháng 4)	Chủ yếu ở phía Bắc dãy Bạch Mã	Cả nước		- Thời tiết khô, trong sáng không mưa. - Tạo mùa khô sâu sắc cho Nam Bộ và Tây Nguyên.	- Mưa cho cả nước (Mưa vào T 9 cho Trung Bộ; chuyển hướng Đông Nam gây mưa cho bắc bộ) - Tạo mùa đông lạnh cho miền Bắc + Nửa đầu mùa: lạnh khô + Nửa sau mùa: Lạnh ẩm

LIVEWORKSHEETS

Bài tập 2: Căn cứ vào mục 1 SGK trang 40,41 và atlat trang 9, hãy nêu tính chất nhiệt đới, ẩm của khí hậu bằng cách điền vào chỗ trống trong các câu sau:

	Tính chất nhiệt đới	Tính chất ẩm
Biểu hiện	Tổng bức xạ lớn: 8000^{0}C .....luôn dương .....lớn hơn 20^{0}C ..... 1400 -3000 giờ/năm	.....trung bình từ 1500 – 2000mm. .....cao (hơn 80%) .....luôn dương
Nguyên nhân		

LIVEWORKSHEETS